

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XSKT & DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Số: 096/QĐ-XSKT&DVTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT & DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI**

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/06/2013 của Bộ Tài chính
hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số;

Căn cứ Quyết định số 3633/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH MTV Xây Dựng Kiến Thiết & DVTH Đồng Nai;

Căn cứ công văn số 8053/UBND-KTNS ngày 15/7/2019, của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và DVTH Đồng Nai, tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh xổ số cào trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh phía Nam;

Căn cứ giấy ủy quyền số 680/UQ-XSKT & DVTH, ngày 23/10/2018 của Chủ tịch Công ty về giao nhiệm vụ phụ trách Công ty;

Theo đề nghị của bộ phận nghiên cứu xây dựng quy chế phát hành xổ số cao của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là về việc Quy chế phát hành xổ số cào biết kết quả ngay của Công ty TNHH một thành viên Xổ Số Kiến Thiết & Dịch Vụ Tổng Hợp Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03/8/2019.

Điều 3. Các Ông, Bà, Trưởng, Phó các phòng nghiệp vụ, các Đại lý, khách hàng tham gia dự thưởng vé Xổ số cào Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Noi nhâñ:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài chính; (*báo cáo*)
 - UBND tỉnh Đồng Nai; (*báo cáo*)
 - Hội đồng GSXSKT;
 - Chủ tịch Công ty (*báo cáo*),
 - Ban Tổng GD, KSV;
 - Lưu: VT, KD.



Nguyễn công Đức

QUY CHẾ

Phát hành vé xổ số cào biết kết quả ngay tại Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 096/QĐ-XSKT&DVTH ngày 06/8/2019
của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và DVTH Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn chi tiết các nội dung, quy trình thực hiện hoạt động kinh doanh xổ số cào biết kết quả ngay tại Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người quản lý, các phòng, người lao động Công ty và các đại lý vé số kiến thiết trực thuộc Công ty.
- Các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- “Xổ số cào biết kết quả ngay” là loại hình xổ số được mở thưởng trước bằng quay số phân bổ ngẫu nhiên các giải thưởng. Kết quả trúng thưởng được in sẵn trên tờ kết quả. Sau khi mua vé, người tham gia dự thưởng thực hiện cào bóc lớp phủ trên bề mặt vé ở nơi quy định so với tờ kết quả vé số cào của Công ty, để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng.
- “Khách hàng” là người tham gia dự thưởng xổ số cào có đủ điều kiện theo quy định tại thể lệ dự thưởng và quy định pháp luật liên quan.
- “Hoa hồng đại lý” là khoản tiền mà Công ty trả cho đại lý vé số theo thỏa thuận tỷ lệ % (*phần trăm*) trên tổng giá trị vé số đã bán.
- “Tỷ lệ trả thưởng” xây dựng cho một đợt phát hành, là tỷ lệ giữa tổng giá trị các giải thưởng trên tổng giá trị mệnh giá vé xổ số kế hoạch phát hành.
- “Kỳ hạn nợ” là khoảng thời gian mà đại lý vé số phải hoàn thành việc thanh toán tiền bán vé trong từng đợt phát hành.
- “Đại lý vé số cào” là tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo pháp luật, quy định của Bộ Tài chính, trực tiếp ký hợp đồng với Công ty (gọi tắt là đại lý cấp I), để thực hiện phân phối vé, tiêu thụ vé và trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng theo các điều kiện, điều khoản được quy định tại hợp đồng .

Chương II

LOẠI HÌNH, THẺ LỆ DỰ THƯỞNG VÀ IN VÉ XỔ SỐ CÀO

Điều 4. Loại hình xổ số phát hành

Xổ số cào biết kết quả ngay.

Điều 5. Mệnh giá vé xổ số cào

10.000 đồng

Điều 6. Thẻ lệ tham gia dự thưởng xổ số cào

- Công ty xây dựng và công bố công khai thẻ lệ tham gia dự thưởng vé số cào.

- Việc công bố công khai thẻ lệ tham gia dự thưởng được thực hiện qua hình thức niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty, đại lý vé số, đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, phát tờ rơi cho đại lý và khách hàng hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến cáo đối với người tham gia dự thưởng về việc tham gia dự thưởng xổ số cào có trách nhiệm và biết: "Tham gia mua vé số cào vừa ích nước, vừa lợi nhà".

Điều 7. Tỷ lệ trả thưởng và cơ cấu giải thưởng xổ số cào

1. Tỷ lệ trả thưởng đối với loại hình xổ số cào được quy định như sau:

Đối với xổ số cào biết kết quả ngay tỷ lệ trả thưởng xây dựng cho mỗi đợt phát hành tối đa là 55% trên tổng giá trị vé số phát hành.

2. Cơ cấu giải thưởng xổ số cào:

Số lượng các giải thưởng, cơ cấu từng giải thưởng trong tổng giá trị các giải thưởng do Công ty quyết định theo từng kỳ vé phát hành và phù hợp với tỷ lệ trả thưởng theo quy định. Cơ cấu giải thưởng phải được quy định trong thẻ lệ tham gia dự thưởng.

Điều 8. Tổ chức in vé xổ số cào

1. Vé xổ số cào do Công ty phát hành, đặt in tại cơ sở in có đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu bảo mật và an toàn trong hoạt động kinh doanh.

2. Công ty được quyền quyết định về hình thức, kích thước và hình ảnh của tờ vé số cào. Vé số cào có các nội dung cơ bản sau đây:

a) Tên tổ chức phát hành vé số cào: là Công ty TNHH 1TV xổ số kiến thiết và DVTH Đồng Nai.

b) Mệnh giá của vé số cào.

c) Số ký hiệu (số sê-ry) của tờ vé xổ số.

d) Trên tờ vé có 2 dãy số được phủ bằng lớp nhũ phủ che kín, phần cào dành cho người mua cào và phần không cào để cho Công ty cào đổi chiểu trả thưởng.

đ) Ngày mở thưởng, thời hạn lưu hành của vé xổ số; thời hạn lĩnh thưởng (nếu có)

e) Cơ cấu giải thưởng theo ký hiệu phát hành (sê-ry)(nếu có)

f) Các dấu hiệu nhận diện để chống làm giả hoặc mã khóa để kiểm soát vé số.

g) Các thông tin khác để phục vụ cho người tham gia dự thưởng xổ số cào bao gồm: Cơ cấu giải thưởng, các điều kiện để được lĩnh thưởng, địa chỉ lĩnh thưởng, các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu quản lý của Công ty phát hành vé số cào (nếu có).

3. Số lượng vé số của từng đợt phát hành vé số cào, do Công ty quyết định phù hợp với khả năng tiêu thụ, nhu cầu thị trường, khả năng quản lý và đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh.

Điều 9. Nguyên tắc in vé số cào

1. Vé xổ số cào in đủ số lượng theo từng loại ký hiệu và phù hợp với cơ cấu giải thưởng đã thông báo phát hành.

2. Nguyên tắc in vé số cào được quy định như sau:

Vé số cào biết kết quả ngay có mã khóa để kiểm soát đổi chiểu xác định giải thưởng. Chất phủ nơi quy định được cào và nơi không được cào phải đảm bảo không nhìn thấy nội dung bên trong khi soi rọi bằng mắt thường dưới mọi cường độ ánh sáng hoặc bằng máy và các thiết bị, phương tiện khác; không tự bong hay biến dạng trong điều kiện bình thường;

4. Việc in vé số cào thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế, trong đó xác định rõ số lượng vé số cào in; các yêu cầu kỹ thuật đối với việc in vé số cào; trách nhiệm, quyền lợi của các bên; cơ chế kiểm soát quá trình in để đảm bảo không để xảy ra gian lận; xử lý tranh chấp, bồi thường thiệt hại và các thỏa thuận khác để đáp ứng yêu cầu quản lý của các bên.

5. Phòng Kinh doanh Công ty có trách nhiệm tạo mẫu và thông báo với cục thuế tỉnh Đồng Nai về tên cơ sở in vé số cào, ký hiệu của vé số (số sê-ry của tờ vé số cào), số lượng và mệnh giá từng loại vé số cào của từng đợt in để theo dõi, quản lý.

Chương III

PHÂN PHỐI PHÁT HÀNH VÀ THU HỒI VÉ SỐ CÀO

Điều 10. Phân phối vé số cào

Công ty phát hành vé số cào thông qua hệ thống đại lý

Điều 11. Địa bàn phát hành vé số cào.

Địa bàn phát hành loại vé số cào phạm vi địa giới tỉnh Đồng Nai và các tỉnh trong khu vực xổ số Miền Nam.

Điều 12. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số cào

1. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định sau:

a) Là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam.

b) Phải là người đủ 18 tuổi trở lên.

c) Không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Quyền của khách hàng tham gia dự thưởng xổ số cào.

a) Được công ty trả thưởng đầy đủ giá trị của các giải thưởng khi trúng thưởng theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số cào.

b) Được yêu cầu công ty giữ bí mật về thông tin trúng thưởng và nhận thưởng;

c) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số cào.

3. Trách nhiệm của khách hàng tham gia dự thưởng xổ số cào

a) Tuân thủ Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số cào, quy định tại Điều 6 và các quy định có liên quan tại quy chế này.

b) Bảo quản tờ vé xổ số đã mua để tham gia dự thưởng xổ số theo đúng quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số quy định.

c) Khi trúng thưởng khách hàng phải xuất trình vé trúng thưởng và các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng tham gia dự thưởng theo quy định tại khoản 1 điều này để làm thủ tục lĩnh thưởng theo quy định tại quy chế này;

d) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

Điều 13. Thời hạn lưu hành của vé số cào biết kết quả ngay

- Đối với xổ số cào biết kết quả ngay: Tối đa lưu hành không quá 30 ngày, kể từ ngày thông báo phát hành hoặc ngày phát hành in trên vé số cào(nếu có)

- Công ty có trách nhiệm thông báo công khai thời hạn lưu hành của vé số cào trên tờ kết quả xổ số cào, hoặc văn bản gia hạn thời gian lưu hành để người tham gia mua vé số cào biết.

Điều 14. Đại lý vé số cào

1. Điều kiện làm đại lý vé số cào:

a) Đối với cá nhân:

- Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, thường trú tại Việt Nam;

- Không phải là người đang có tiền án, tiền sự; không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Không phải là người quản lý và người lao động, làm việc tại Công ty hoặc Công ty xổ số kiến thiết hoạt động trong cùng địa bàn khu vực.

- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng nghiệp vụ của Công ty hoặc Công ty xổ số kiến thiết hoạt động trong cùng địa bàn khu vực.

- Đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm thanh toán theo quy định của pháp luật về giao dịch và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty;

- Cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của Công ty khi trở thành đại lý vé số cào.

b) Đối với tổ chức:

- Là tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

- Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp của Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng nghiệp vụ của Công ty hoặc Công ty xổ số kiến thiết hoạt động trong cùng địa bàn khu vực.

- Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp của vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng nghiệp vụ của Công ty hoặc Công ty xổ số kiến thiết hoạt động trong cùng địa bàn khu vực.

- Đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm thanh toán theo quy định của pháp luật về giao dịch và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với công ty.

- Cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của công ty khi trở thành Đại lý vé số cào.

2. Căn cứ vào các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty thực hiện lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để làm đại lý vé số cào. Việc lựa chọn đại lý vé số cào phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và khách quan.

3. Đại lý vé số cào có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hợp đồng đại lý xổ số cào

1. Các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định tại Điều 14 quy chế này khi được lựa chọn làm đại lý vé số cào phải ký hợp đồng đại lý với Công ty .

2. Hợp đồng đại lý vé số cào do Công ty xây dựng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ, đại diện của các bên ký kết hợp đồng đại lý xổ số.
- b) Loại vé số cào nhận bán.
- c) Phương thức phân phối vé số cào được phép.
- d) Phương thức, thủ tục giao nhận vé và trả vé xổ số bán không hết.

đ) Số lượng vé xổ số cào nhận bán của đại lý, trường hợp số lượng vé xổ số cào nhận bán được điều chỉnh trong từng thời kỳ thì nội dung số lượng vé xổ số nhận bán được quy định tại phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là nội dung không thể tách rời của hợp đồng đại lý vé số cào.

e) Tỷ lệ hoa hồng đại lý; Tỷ lệ hoa hồng đại lý phải đảm bảo nguyên tắc không vượt quá 15% được quy định tại thông tư 138/2017- BTC.

- f) Chi phí ủy quyền trả thưởng cho đại lý hưởng.
- g) Phương thức thanh toán tiền bán vé số cào, thời điểm thanh toán tiền bán vé xổ số, kỳ hạn nợ.
- h) Hình thức bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.
- i) Quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng.
- k) Xử lý vi phạm và các cam kết về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.
- l) Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.
- m) Các nội dung khác phục vụ yêu cầu quản lý của công ty nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

Điều 16. Thanh toán tiền bán vé số cào và bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý

1. Đại lý vé số cào khi nhận vé số cào của Công ty, phải thanh toán đầy đủ số tiền vé số cào theo từng kỳ nhận bán cho Công ty .

2. Trường hợp Công ty cho đại lý vé số nợ tiền bán vé số cào, thì thời gian nợ tối đa của đại lý vé số, không được vượt quá thời hạn quy định tại điều 17 của quy chế này và phải yêu cầu đại lý vé số phải có tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.

3. Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý vé số với Công ty, được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm (Mức bảo đảm thế chấp tối thiểu 85%).

4. Mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của đại lý vé số cào đối với Công ty được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với số vé đại lý vé số cào nhận nhưng chưa đến ngày phát hành của vé xổ số, mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tối thiểu được xác định như sau:

$$\text{Mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tối thiểu} = \left| \begin{array}{c} \text{Số lượng vé xổ số nhận bán} \\ \times \end{array} \right| \text{Mệnh giá vé xổ số} - \text{Hoa hồng đại lý xổ số được hưởng}$$

b) Đối với đại lý vé số cào nhận và xác định được là bán được hết trong kỳ, mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán bằng 100% tổng giá trị vé số cào đã bán được, trừ đi hoa hồng đại lý vé số cào được hưởng theo quy định.

5) Tài sản bảo đảm nghĩa vụ thanh toán: Công ty nhận tài sản của đại lý đảm bảo nghĩa vụ thanh toán bằng các hình thức sau:

- Sổ tiết kiệm (Đính kèm giấy ủy quyền có xác nhận của ngân hàng)
- Thư bảo lãnh (Ngân hàng phải chi trả ngay khi Công ty có văn bản đề nghị thu hồi nợ).

Điều 17. Kỳ hạn nợ của vé số cào

1. Kỳ hạn nợ của đại lý vé số cào, được quy định cụ thể như sau:

Tối đa mỗi tháng một lần vào ngày cuối tháng đại lý vé số cào phải làm thủ tục thanh toán với công ty về số tiền vé cào đã bán được trong kỳ, đồng thời xác định số vé cào còn lại để tiếp tục theo dõi, thanh toán trong các lần tiếp theo. Căn cứ thời hạn lưu hành của vé số cào theo quy định tại Điều 13 của quy chế, Công ty yêu cầu đại lý vé số cào phải hoàn thành việc thanh toán toàn bộ số tiền vé số cào đã nhận bán cho Công ty. Công nợ của đại lý vé số cào được xác định theo giá trị tiền vé số cào đã bán được trong kỳ.

2. Đến thời hạn thanh toán tiền mua vé số cào, mà các đại lý vé số cào không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ với công ty theo hợp đồng đại lý đã ký kết, Công ty được quyền ngừng bán vé số cào cho các đại lý vé số cào và áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tiền bán vé số cào theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thu hồi vé số cào không tiêu thụ hết

Tổ chức công tác thu hồi vé số cào không tiêu thụ hết: theo quy trình thu hồi vé số cào do Công ty xây dựng và ban hành. Phòng phát hành có trách nhiệm xây dựng quy trình, trình Tổng giám đốc Công ty quyết định.

Điều 19. Lưu trữ vé số cào thu hồi sau khi mở thưởng

1. Sau khi hết hạn lưu hành, vé số cào được thu hồi theo quy định, phòng Phát hành thực hiện nhập kho lưu trữ, bảo quản theo chế độ quy định.

2. Khi đưa vé số cào vào nhập kho lưu trữ, phòng Phát hành phải tiến hành thực hiện theo các nội dung như sau:

a) Thực hiện đối chiếu giữa số lượng vé số cào thực tế giao nhận với số vé số cào thu hồi theo bảng kê phải trùng khớp;

b) Vé xổ số cào nhập kho phải đảm bảo yêu cầu được đóng gói, cột và niêm phong theo từng đợt phát hành mở thưởng.

3. Thời gian lưu trữ đối với các loại vé số cào, tối thiểu là 07 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lĩnh thưởng của tờ vé số cào. Đối với toàn bộ các vé số cào của kỳ phát hành có tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong thời hạn lĩnh thưởng của kỳ vé số cào đó, thì Công ty vẫn phải tiếp tục lưu trữ cho đến khi có kết luận xử lý cuối cùng.

Điều 20. Tiêu hủy vé số cào không tiêu thụ hết sau khi mở thưởng

1. Đối với vé số cào hết thời hạn lưu trữ theo quy định tại Điều 19 quy chế này, phòng Phát hành lập báo cáo tiêu hủy vé trình Hội đồng giám sát phê duyệt, sau đó chuyển báo cáo cho phòng Tài vụ thực hiện thủ tục thanh lý (nếu được hội đồng giám sát chấp nhận).

2. Sau khi được Hội đồng giám sát chấp nhận cho tiêu hủy vé số cào hết thời hạn lưu trữ, phòng Tài vụ thành lập hội đồng tiêu huỷ vé số cào, có các thành viên sau: đại diện lãnh đạo Công ty (chủ tịch hội đồng), kế toán Trưởng, lãnh đạo phòng Phát hành, Kế toán theo dõi và thủ kho phòng Phát hành.

3. Sau khi tiêu hủy vé số cào hết thời hạn lưu trữ, phòng Tài vụ lập thành biên bản tiêu huỷ vé số với các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Ngày, giờ, địa điểm thực hiện tiêu hủy vé số cào.

b) Thành phần tham gia tiêu hủy vé số cào.

c) Loại vé số cào thực hiện tiêu hủy (chi tiết theo ngày mở thưởng hoặc ngày hết hạn lưu hành của vé số cào; ngày thu hồi; số lượng vé số cào tiêu hủy; giá trị vé số cào tiêu hủy).

d) Cách thức tiêu hủy vé số cào là bán giấy vụn.

Chương IV

TỔ CHỨC MỞ THƯỞNG VÀ GIÁM SÁT MỞ THƯỞNG XỔ SỐ CÀO

Điều 21. Lịch mở thưởng xổ số cào

Số lần mở thưởng xổ số cào biết kết quả ngay do phòng Kinh doanh trình Tổng giám đốc quyết định phù hợp với nhu cầu tiêu thụ vé số cào, khả năng quản lý và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Lịch mở thưởng được thông báo đến Hội đồng giám sát để thực hiện việc giám sát quay số mở thưởng theo quy định.

Điều 22. Địa điểm và thời gian quay số mở thưởng xổ số cào

Việc quay số mở thưởng xổ số cào được thực hiện tại trụ sở chính của công ty số 03, Nguyễn Ái Quốc, Phường Quang Vinh, TP Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điều 23. Thiết bị quay số mở thưởng xổ số cào

1. Thiết bị quay số mở thưởng bao gồm:

a) Lồng cầu điện tử hiện đại của Công ty hiện có

b) Hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát quá trình quay số mở thưởng hiện có.

2. Yêu cầu quản lý đối với các thiết bị quay số mở thưởng: Công ty hiện có

a) Đối với lồng cầu:

- Lồng cầu có xuất xứ rõ ràng, đảm bảo các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật theo đúng thiết kế của nhà sản xuất. Chất liệu sản xuất đảm bảo hạn chế việc bào mòn, hoen rỉ và các tác động khác từ bên ngoài.

- Ngoài số lượng lồng cầu phục vụ trực tiếp cho từng lần mở thưởng, theo thể lệ mở thưởng đã công bố, công ty có trang bị thêm 02 lồng cầu dự phòng để sử dụng khi cần thiết.

- Lồng cầu được kiểm tra về quá trình vận hành trước khi đưa vào sử dụng. Việc kiểm tra phải có sự chứng kiến và xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số;

- Lồng cầu phải được niêm phong để đảm bảo không có sự can thiệp từ bên ngoài.

b) Đối với bóng:

- Bóng sử dụng để quay số mở thưởng có chất liệu sản xuất, khối lượng, kích thước đồng đều.

c) Có hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát quá trình quay số mở thưởng.

Điều 24. Người quay số mở thưởng xổ số cào : giao cho phòng Tổ chức Hành chính phụ trách

Người quay số mở thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, được cơ quan trực tiếp quản lý.

b) Không phải là người đã có tiền án, tiền sự, hoặc đang trong thời gian bị điều tra, truy tố trách nhiệm hình sự.

c) Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của các thành viên Hội đồng giám sát xổ số.

Điều 25. Thể lệ quay số mở thưởng xổ số cào

Phòng Kinh doanh có trách nhiệm xây dựng thể lệ và trình Tổng giám đốc quyết định ban hành.

Điều 26. Công bố kết quả mở thưởng xổ số cào:

1. Kết quả mở thưởng của từng hạng giải được công bố ngay khi có kết quả mở thưởng và được tổng hợp chung để công bố công khai toàn bộ kết quả mở thưởng khi kết thúc việc quay số mở thưởng.

2. Căn cứ biên bản xác nhận kết quả quay số mở thưởng của Hội đồng giám sát xổ số, đại diện có thẩm quyền của Công ty ký thông báo kết quả mở thưởng xổ số cào để làm cơ sở đối chiếu và trả thưởng cho khách hàng.

3. Phòng Hành chính- Tổ chức có trách nhiệm công bố công khai kết quả mở thưởng xổ số cào ngay sau khi việc quay thưởng kết thúc. Việc công bố công khai kết quả mở thưởng được thực hiện qua hình thức: Đăng trang website

Công ty, gởi đến đại lý vé số kiến thiết, phuong tiện thông tin khác do Tổng giám đốc quyết định (đăng báo, đài...)

Chương V

TRẢ THƯỞNG VÀ LUU TRU VÉ XỔ SỐ CÀO TRÚNG THƯỞNG

Điều 27. Thời hạn lĩnh thưởng, thời gian thanh toán giải thưởng xổ số cào.

1. Thời hạn lĩnh thưởng của vé số cào trúng thưởng là 30 ngày, kể từ ngày hết hạn lưu hành của tờ vé số cào. Quá thời hạn này, các vé số cào trúng thưởng không còn giá trị lĩnh thưởng.

2. Công ty thực hiện trả thưởng tại trụ sở chính số 03 Nguyễn Ái Quốc, P.Quang Vinh, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, chi nhánh 154 Lê Hồng Phong, Quận 5, TP HCM và các đại lý vé số cào được uỷ quyền.

3. Thời gian thanh toán vé số cào trúng thưởng của Công ty, đối với người trúng thưởng chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị lĩnh thưởng của khách hàng.

4. Đối với các trường hợp có phát sinh tranh chấp, khiếu nại vé số cào, thì thời gian thanh toán được kéo dài cho đến khi có kết luận chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 28. Điều kiện lĩnh thưởng của vé xổ số cào

1. Vé xổ số cào lĩnh thưởng phải còn nguyên hình, nguyên khố, không rách rời, không chắp vá, không tẩy xoá, không sửa chữa và còn trong thời hạn lĩnh thưởng theo quy định.

2. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan, vé số cào trúng thưởng bị rách rời nhưng vẫn còn đủ căn cứ để xác định hình dạng ban đầu, tính xác thực của tờ vé, vé không thuộc đối tượng nghi ngờ gian lận, vị trí rách rời không ảnh hưởng đến các yếu tố để xác định trúng thưởng thì Công ty tổ chức thẩm tra xác minh và quyết định việc trả thưởng hay từ chối trả thưởng cho khách hàng. Thẩm quyền quyết định là Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty.

Điều 29. Bí mật thông tin trả thưởng vé số cào

1. Khách hàng trúng thưởng được quyền yêu cầu Công ty đảm bảo bí mật các thông tin sau:

- a) Tên, địa chỉ nơi cư trú.
- b) Thời gian, địa điểm lĩnh thưởng.
- c) Số tiền và mục đích sử dụng số tiền trúng thưởng.

2. Trong trường hợp không có yêu cầu, Công ty được quyền công bố các thông tin về người trúng thưởng và việc trả thưởng để khách hàng tham gia dự xổ số cào biết.

3. Công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin người trúng thưởng cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu để phục vụ cho công tác quản lý.

Điều 30. Uỷ quyền trả thưởng vé số cào

1. Công ty ủy quyền cho các đại lý vé số thực hiện trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng tất cả các giải thưởng (không hạn chế giá trị giải thưởng).

2. Việc ủy quyền phải được thể hiện trong hợp đồng đại lý ký kết giữa Công ty và đại lý vé số cào.

3. Đại lý nhận uỷ quyền phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của vé trúng thưởng đã trả thưởng và không được thu bất cứ khoản phí nào của khách hàng trúng thưởng. Đại lý tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khiếu kiện của khách hàng về việc thu phí của khách hàng trúng thưởng.

4. Công ty có quyền kiểm tra các đại lý trong việc thực hiện uỷ quyền trả thưởng. Trường hợp phát hiện đại lý không chấp hành đúng quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết về việc uỷ quyền trả thưởng, Công ty có quyền chấm dứt việc uỷ quyền trả thưởng của đại lý.

5. Chi phí uỷ quyền trả thưởng: Chi 0.2 % tổng giá trị giải thưởng mà đại lý đã thanh toán theo uỷ quyền.

Điều 31. Quản lý vé số cào trúng thưởng

1. Vé số cào trúng thưởng sau khi trả thưởng phải được đục lỗ đã trả thưởng trên tờ vé số để đảm bảo không bị lợi dụng để linh thưởng, công việc này do phòng Trả thưởng phụ trách.

2. Vé số trúng thưởng phải được đổi chiếu nơi cào và nơi không cào có kết quả giống nhau, để xác định vé trúng thưởng. Công việc này do phòng Trả thưởng phụ trách sau đó giao cho phòng Tài vụ kiểm tra lại vé trúng thưởng và lưu kho.

3. Thời hạn lưu giữ vé số cào trúng thưởng tối thiểu là 05 năm kể từ ngày hết thời hạn trả thưởng.

4. Thủ tục tiêu huỷ vé số cào trúng thưởng được thực hiện theo quy định của luật kế toán và Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 32. Quy chế trả thưởng vé số cào

Phòng trả thưởng có trách nhiệm xây dựng quy chế và trình Tổng giám đốc quyết định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH XỔ SỐ CÀO

Điều 33. Các hành vi nghiêm cấm

1. Cạo sàra, tẩy xóa, làm giả vé số cào dưới mọi hình thức để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng; cố ý làm sai lệch kết quả trúng thưởng, tùy theo mức độ vi phạm phải bồi thường vật chất hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Bán vé số cào cho các cá nhân thuộc đối tượng không đủ điều kiện tham gia dự thưởng xổ số cào theo quy định của pháp luật, bán vé số cào không đúng mệnh giá quy định ghi trên tờ vé xổ số.

3. Ký hợp đồng đại lý vé số cào với các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện làm đại lý vé số cào, không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu về mức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, cho đại lý vé số cào nợ quá kỳ hạn nợ hoặc quá thời gian thanh toán tiền bán vé số cào theo quy định của pháp luật.

4. Các hành vi nghiêm cấm khác theo pháp luật.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 08/8/2019

2. Người quản lý, Trưởng, Phó các Phòng nghiệp vụ trong Công ty, các đại lý xổ số và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

3. Tổ chức và cá nhân có vi phạm quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện những nội dung chưa phù hợp với thực tế hoặc trái với quy định mới của Nhà nước, các Đại lý, phòng ban liên quan kịp thời phản ánh để Công ty xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

